

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Công văn số 2350/BDTTG-VPQGDTMN ngày 19 tháng 10 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Theo kết quả họp ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Tổ tham mưu xác định, phân định các thôn, xã, tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030 và kết quả phối hợp thẩm định số liệu về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 của các Sở, ngành liên quan;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 38/TTr-SDTTG ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Văn bản số 474/SDTTG-CSĐT ngày 06 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 538 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (458 thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 221 thôn miền núi); 41 thôn đặc biệt khó khăn; 46 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (44 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 11 xã miền núi) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, bao gồm: 34 xã khu vực I, 09 xã khu vực II, 03 xã khu vực III (kèm theo danh sách chi tiết tại Phụ lục số I, Phụ lục số II).

Điều 2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có sự chia tách, sáp nhập thôn, xã hoặc yêu cầu của cấp có thẩm quyền, việc rà soát, xác định và phân định được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ. Số liệu để xác định các tiêu chí sử dụng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 của năm trước thực hiện rà soát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn